

**BỘ CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN**  
**Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Luật Đất đai năm 2024**

Câu 1. *Bồi thường về đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là chính sách của Nhà nước nhằm trợ giúp cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất để ổn định đời sống, sản xuất và phát triển ngoài các khoản đã bồi thường theo quy định của Luật Đất đai..
- B. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Là việc Nhà nước trả lại giá trị quyền sử dụng đất của diện tích đất thu hồi cho người có đất thu hồi.

Câu 2. *Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người sử dụng đất hoặc thu lại đất của người đang sử dụng đất hoặc thu lại đất đang được Nhà nước giao quản lý.
- B. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền lấy lại đất của người đang sử dụng.
- C. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu lại đất của người có nhu cầu sử dụng đất.
- D. Là việc Nhà nước thu hồi quyền sử dụng đất của phần diện tích đất do nhà nước quản lý.

Câu 3. *Theo quy định của Luật Đất đai, người sử dụng đất có những quyền nào sau đây?*

- A. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.
- B. Được quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- C. Được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 4. Theo quy định của Luật Đất đai, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đâu?

- A. Trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.
- B. Mọi nơi trên đất nước Việt Nam.
- C. Trong các dự án phát triển nhà ở.
- D. Trong các dự án nhà ở thương mại.

Câu 5. Theo quy định của Luật Đất đai, chủ sở hữu bất động sản có những quyền nào sau đây đối với thửa đất liền kề?

- A. Quyền về lối đi.
- B. Quyền cấp nước, thoát nước; tưới nước, tiêu nước trong canh tác;
- C. Quyền cấp khí ga;
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 6. Người sử dụng đất có những nghĩa vụ chung nào sau đây?

- A. Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến tài sản và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.
- B. Tuân thủ quy định của pháp luật về việc tìm thấy vật trong lòng đất.
- C. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Thực hiện biện pháp bảo vệ đất; xử lý, cải tạo và phục hồi đất đối với khu vực đất bị ô nhiễm, thoái hóa do mình gây ra.

Câu 7. Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết chậm nhất là bao nhiêu ngày?

- A. 90 ngày.
- B. 130 ngày.
- C. 150 ngày.
- D. 180 ngày.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là điều kiện để người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất?

- A. Trong thời hạn sử dụng đất.

- B. Đất không có tranh chấp hoặc tranh chấp đã được giải quyết bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bản án, quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật.
- C. Quyền sử dụng đất không bị kê biên, áp dụng biện pháp khác để bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Điều 9: *Theo quy định của Luật Đất đai, người sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao đất, do chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác khi chuyển đổi quyền sử dụng phải đáp ứng điều kiện gì?*

- A. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh cho cá nhân khác.
- B. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân.
- C. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- D. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất khi không có nhu cầu sử dụng đất.

Điều 10. *Nhà nước thu hồi đất của người dân trong những trường hợp nào sau đây?*

- A. Làm cơ sở giam giữ; cơ sở tạm giam, tạm giữ.
- B. Xây dựng trụ sở cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước.
- C. Sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Điều 11. *Nhà nước thu hồi đất của người dân trong những trường hợp nào sau đây?*

- A. Đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho từ người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất mà người được giao đất, cho thuê đất không được chuyển nhượng, tặng cho theo quy định của Luật Đất đai.
- D. Đất được Nhà nước giao quản lý mà để bị lấn đất, chiếm đất.

Câu 12. *Nhà nước thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật trong trường hợp nào sau đây?*

- A. Đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn sử dụng đất.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Thu hồi đất trong trường hợp chấm dứt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- D. Thu hồi đất trong trường hợp đã bị thu hồi rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Câu 13. *Người sử dụng đất có nghĩa vụ chung nào sau đây?*

- A. Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, bảo vệ các công trình công cộng trong lòng đất.
- B. Thực hiện chuyên nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định.
- C. Nộp tiền thuế sử dụng đất hằng năm.
- D. Được quyền giao đất hoặc không giao đất khi nhà nước thu hồi.

Câu 14. *Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết chậm nhất là bao nhiêu ngày?*

- A. 90 ngày.
- B. 130 ngày.
- C. 150 ngày.
- D. 180 ngày.

Câu 15. *Thông báo thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng có hiệu lực trong thời gian bao lâu tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất?*

- A. 6 tháng.
- B. 10 tháng.
- C. 12 tháng.
- D. 18 tháng.

Câu 16. *Theo quy định của Luật Đất đai, không được cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trong thời gian nào sau đây?*

- A. Từ 10 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

- B. Các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; ngày lễ theo truyền thống của đồng bào dân tộc.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Trong 15 ngày trước và sau thời gian nghỉ Tết Âm lịch.

Câu 17. *Theo quy định của Luật Đất đai, Nhà nước trưng dụng đất trong trường hợp nào sau đây?*

- A. Để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai.
- B. Để xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa.
- C. Để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.
- D. Để xây dựng khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng như công viên, vườn hoa, bãi tắm.

Câu 18. *Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất phải được thi hành trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày người bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế?*

- A. 8 ngày.
- B. 9 ngày.
- C. 10 ngày.
- D. 11 ngày.

Câu 19. *Nội dung nào sau đây là nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- B. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật; vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
- C. Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản để tạo điều kiện cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản có việc làm, có thu nhập, ổn định đời sống, sản xuất.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 20. Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh trong trường hợp nào sau đây?

- A. Làm trụ sở làm việc.
- B. Làm căn cứ quân sự.
- C. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Làm công trình phòng thủ quốc gia, trận địa và công trình đặc biệt về quốc phòng, an ninh.

Câu 21. Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhằm phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hóa, theo quy định của Luật Đất đai trong trường hợp nào sau đây?

- A. Xây dựng chợ dân sinh, chợ đầu mối.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Xây dựng công trình tín ngưỡng, bao gồm: đình, đền, am, miếu và công trình tín ngưỡng hợp pháp khác.
- D. Xây dựng trụ sở hoặc văn phòng đại diện của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 22. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Là cá nhân đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp mà có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó theo quy định của Chính phủ.
- B. Là cá nhân trực tiếp tham gia vào việc trồng trọt, chăn nuôi.
- C. Là đại diện của gia đình có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó theo quy định của Chính phủ.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 23. Chiếm đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Là việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp khác mà chưa được người đó cho phép.
- B. Là việc sử dụng đất của bất động sản liền kề khi chưa được sự cho phép của chủ sử dụng đất.
- C. Là việc sử dụng đất của tổ chức, doanh nghiệp đã được nhà nước cho thuê đất mà chưa được nhà nước cho phép.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 24. *Đất đang có tranh chấp theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là thửa đất có tranh chấp đất đai mà đang trong quá trình được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
- B. Là thửa đất mà có nhiều người được cấp chung một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- C. Là thửa đất được cấp cho tổ chức nhưng cá nhân đang sử dụng và phát sinh tranh chấp.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 25. *Hộ gia đình sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.
- B. Là những người sống chung trong một gia đình nơi có quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình.
- C. Là những người có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một thửa đất.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 26. *Theo quy định của Luật Đất đai, thời gian thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản là bao lâu kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành?*

- A. 15 ngày
- B. 20 ngày
- C. 30 ngày
- D. 45 ngày

Câu 27. *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp đáp ứng đủ điều kiện được bồi thường theo quy định của luật đất đai, khi Nhà nước thu hồi đất thì được nhà nước thực hiện bồi thường bằng một trong các hình thức nào sau đây?*

- A. Nhà nước bồi thường bằng đất nông nghiệp.
- B. Nhà nước bồi thường bằng tiền.
- C. Nhà nước bồi thường bằng nhà ở.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 28. *Hủy hoại đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là hành vi sử dụng không đúng mục đích sử dụng của đất được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm giảm chất lượng đất.
- B. Là hành vi sử dụng đất nông nghiệp quá nhiều, không cải tạo đất làm cho đất bị ô nhiễm, giảm chất lượng của đất, giảm năng suất.
- C. Là hành vi làm biến dạng địa hình, làm suy giảm chất lượng đất, gây ô nhiễm đất mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 29. *Sử dụng đất ổn định theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là việc sử dụng đất vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc sử dụng đất ổn định.
- B. Là việc sử dụng đất vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến khi nhà nước thu hồi đất.
- C. Là việc sử dụng đất vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cơ quan nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khác.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 30. *Lấn đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là việc người sử dụng đất chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất sử dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc không được người sử dụng hợp pháp diện tích đất bị lấn đó cho phép.
- B. Là việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp khác mà chưa được người đó cho phép.
- C. Là việc người sử dụng đất sử dụng đất ngoài mốc ranh giới thửa đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 31. *Theo quy định của Luật Đất đai, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm nội dung nào sau đây?*

- A. Hỗ trợ di dời vật nuôi.
- A. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.
- B. Hỗ trợ ổn định đời sống; ổn định sản xuất, kinh doanh.
- C. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 32. *Theo quy định của Luật Đất đai, Cộng đồng dân cư được hiểu là gì?*



- A. Là cộng đồng người Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn thôn, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và điểm dân cư tương tự có cùng phong tục, tập quán hoặc có chung dòng họ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Là cộng đồng người Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn xã có chung dòng họ.
- C. Là cộng đồng người Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn huyện có cùng phong tục, tập quán.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 33. *Những trường hợp nào sau đây không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất?*

- A. Đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản không được sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời gian 18 tháng liên tục, đất trồng rừng không được sử dụng trong thời gian 24 tháng liên tục và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- B. Sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm.
- C. Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 33. *Tranh chấp đất đai theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Là tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.
- D. Là tranh chấp về lỗi đi chung giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.

Câu 34. *Ông A là người Việt Nam định cư ở Mỹ, ông được phép nhập cảnh vào Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam xác nhận là người gốc Việt Nam. Vậy theo quy định của Luật Đất đai, ông A được nhận quyền sử dụng đất trong những trường hợp nào sau đây?*

- A. Ông A được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.

- B. Ông A được nhận quyền sử dụng đất ở trong dự án phát triển nhà ở; nhận thừa kế quyền sử dụng đất ở và các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở theo quy định của pháp luật về dân sự; nhận tặng cho nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở từ những người thuộc hàng thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự.
- C. Ông A được nhận quyền sử dụng đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công nhận.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 35. *Hợp tác xã C được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo quy định của Luật đất đai thì Hợp tác xã C có quyền và nghĩa vụ nào sau đây?*

- A. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất với tổ chức trong nước, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- B. Cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất
- C. Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 36. *Anh B được mẹ là bà C tặng cho một mảnh đất và thực hiện thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho anh B. Vậy sau khi được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng miếng đất đó, anh B có những quyền nào sau đây?*

- A. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.
- B. Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước để mở rộng đường giao thông theo quy hoạch.
- C. Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng

Câu 37. *Anh D được Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất hằng năm, theo quy định của Luật đất đai, anh D có những quyền nào sau đây?*

- A. Để thừa kế, tặng cho tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất.
- B. Cho thuê tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất, cho thuê lại quyền thuê trong hợp đồng thuê đất;
- C. Thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam, tại tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng

Câu 38. Theo quy định của Luật Đất đai, Nhà nước thu hồi đất của người dân do vi phạm pháp luật về đất đai trong trường hợp nào sau đây?

- A. Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.
- B. Đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản không được sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời gian 18 tháng liên tục, đất trồng rừng không được sử dụng trong thời gian 24 tháng liên tục và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- C. Người sử dụng đất hủy hoại đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại đất mà tiếp tục vi phạm.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 39. Bà H chuyển ra Hà Nội sinh sống cùng con nên không còn nhu cầu sử dụng đất bà đang sử dụng tại huyện Long Thành và muốn trả lại cho Nhà nước. Theo quy định của Luật đất đai, Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp này phải dựa trên giấy tờ gì?

- A. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.
- B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- C. Đơn tự nguyện trả lại đất của bà H.
- D. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết đã có hiệu lực pháp luật.

Câu 40. Khẳng định nào sau đây là đúng về tái định cư theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Tái định cư là việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư cho người có đất thu hồi.
- B. Tái định cư là việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng nhà ở tại địa điểm khác phù hợp cho người có đất thu hồi.
- C. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Tái định cư là việc Nhà nước thực hiện hỗ trợ bằng giao đất ở cho người không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của Luật Đất đai nhưng không còn chỗ ở nào khác.

Câu 41. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Lấn đất, chiếm đất, hủy hoại đất.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai.
- D. Vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Câu 42. Theo Luật Đất đai, trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, các bên tranh chấp phải thực hiện hòa giải tại cơ quan nào?

- A. Tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.
- B. Tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp hoặc nơi các bên sinh sống.
- C. Tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi một trong các bên tranh chấp sinh sống.
- D. Tại Ủy ban nhân dân cấp xã

Câu 43. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc sử dụng đất?

- A. Đúng mục đích sử dụng đất.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Bền vững, tiết kiệm, có hiệu quả đối với đất đai và tài nguyên trên bề mặt, trong lòng đất.
- D. Bảo vệ đất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, không được lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học làm ô nhiễm, thoái hóa đất.

Câu 44. Theo Luật Đất đai, tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi hòa giải không thành mà các bên tranh chấp lựa chọn giải quyết tại UBND cấp có thẩm quyền thì cơ quan nào thụ lý giải quyết tranh chấp lần đầu?

- A. UBND cấp xã.
- B. Chủ tịch UBND cấp huyện.
- C. UBND cấp tỉnh.
- D. Tòa án nhân dân cấp huyện.

Câu 45. Theo Luật Đất đai 2024, sau khi tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được UBND cấp có thẩm quyền giải quyết (lần đầu), nếu không đồng ý quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu thì các bên tranh chấp có quyền làm gì?

- A. Gửi đơn khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền.
- B. Khiếu nại đến UBND cấp tỉnh.
- C. Gửi đơn khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền hoặc khiếu nại đến UBND cấp tỉnh.
- D. Khiếu nại đến UBND cấp huyện.

Câu 46. Theo Luật Đất đai 2024, tranh chấp đất đai được UBND cấp có thẩm quyền giải quyết mà các bên tranh chấp không khởi kiện hoặc khiếu nại quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì quyết định giải quyết tranh chấp có hiệu lực thi hành sau bao nhiêu ngày?

- A. 30 ngày.
- B. 60 ngày.

- C. 90 ngày.
- D. 01 năm.

**Câu 47.** Nội dung nào sau đây là quyền và nghĩa vụ của cá nhân sử dụng đất?

- A. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp với cá nhân khác.
- B. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.
- C. Cho tổ chức, cá nhân khác, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư tại Việt Nam thuê quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

**Câu 48.** Theo Luật Đất đai, người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, theo tính chất mức độ sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Xử lý vi phạm hành chính.
- B. Truy cứu trách nhiệm hình sự.
- C. Bồi thường thiệt hại.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

**Câu 49.** Theo Luật đất đai, việc hòa giải được thực hiện trong thời hạn bao lâu, kể từ ngày UBND cấp xã nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai?

- A. Không quá 15 ngày.
- B. Không quá 20 ngày.
- C. Không quá 30 ngày.
- D. Không quá 45 ngày.

**Câu 50.** Theo Luật đất đai năm 2024, trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, việc hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã mang tính chất gì?

- A. Khuyến khích các đương sự.
- B. Bắt buộc các đương sự phải thực hiện.
- C. Mang tính tự nguyện;
- D. Không cần thiết.

**Câu 51.** Chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Là việc người sử dụng đất được thay đổi từ mục đích sử dụng đất này sang mục đích sử dụng đất khác theo quy định của Luật Đất đai.

- B. Là việc người sử dụng đất được thay đổi từ mục đích sử dụng đất này sang mục đích sử dụng đất khác theo và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.
- C. Là việc người sử dụng đất được thay đổi từ mục đích sử dụng đất theo quy định.
- D. Là việc cơ quan có thẩm quyền công nhận việc thay đổi từ mục đích sử dụng đất này sang mục đích sử dụng đất khác của người sử dụng đất.

Câu 52. Cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất.
- B. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định cho thuê đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất.
- C. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định cho thuê quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp thực hiện các dự án.
- D. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định chuyển quyền sử dụng đất từ người này sang người khác.

Câu 53. Những trường hợp nào sau đây cá nhân được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất?

- A. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- B. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được giao đất nông nghiệp không quá 03 ha.
- C. Người sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 54. Những trường hợp nào sau đây được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất?

- A. Chuyển đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.
- D. Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn.

Câu 55. Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong các trường hợp nào sau đây?

- A. Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.
- B. Sử dụng đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh; sử dụng đất thương mại, dịch vụ để hoạt động du lịch, kinh doanh văn phòng.
- C. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Câu 56. Nội dung nào sau đây là thủ tục hành chính về đất đai?

- A. Thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.
- B. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- D. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; thủ tục đình chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận đã cấp.

Câu 57. Nội dung nào sau đây là thủ tục hành chính về đất đai?

- A. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ quan hành chính.
- B. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- C. Thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 58. Hạn mức giao đất trồng cây hằng năm cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là bao nhiêu?

- A. 3ha.
- B. 4ha.
- C. 5ha.
- D. 6ha.

Câu 59. Hạn mức giao đất rừng phòng hộ cho cá nhân không quá bao nhiêu?

- A. 40ha.
- B. 50ha.
- C. 35ha.
- D. 30ha.

Câu 60. *Hạn mức giao đất trồng cây lâu năm cho cá nhân ở xã, phường, thị trấn ở đồng bằng là bao nhiêu?*

- A. 10ha.
- B. 15ha.
- C. 20ha.
- D. 25ha.

Câu 61. *Trường hợp nào sau đây được giao đất có thu tiền sử dụng đất?*

- A. Cá nhân được giao đất ở.
- B. Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Câu 62. *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định có loại giấy tờ nào sau đây được lập trước ngày 15/10/1993 thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất?*

- A. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính.
- B. Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở.
- C. Sổ mục kê, sổ kiến điền lập trước ngày 18/11/1980 mà có tên người sử dụng đất.
- D. Sổ mục kê, sổ kiến điền lập trước ngày 18/12/1980.

Câu 63. *Trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ và chồng thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi như thế nào?*

- A. Ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng, trường hợp vợ và chồng có thỏa thuận ghi tên một người để đứng tên làm đại diện cho vợ và chồng thì ghi tên một người theo thỏa thuận.
- B. Chỉ ghi tên vợ để đảm bảo bình đẳng giới.
- C. Chỉ ghi tên vợ hoặc tên chồng.
- D. Phải thực hiện thủ tục tặng cho để ghi tên một người trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.



Câu 64. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có loại giấy tờ sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất?

- A. Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.
- B. Giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết gắn liền với đất;
- C. Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 65. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2014 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi đảm bảo điều kiện nào sau đây?

- A. Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp.
- B. Đất không có tranh chấp.
- C. Đất đảm bảo hạn mức theo quy định.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 66. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có giấy tờ của nông, lâm trường quốc doanh về việc giao đất để làm nhà ở hoặc làm nhà ở kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp trước thời gian nào thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất?

- A. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 .
- B. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.
- C. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.
- D. Trước ngày 01 tháng 7 năm 1993.

Câu 67. Thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất trồng cây hằng năm là bao nhiêu năm?

- A. 50 năm.
- B. 30 năm.
- C. 20 năm.
- D. Không có thời hạn.

Câu 68. Hạn mức giao đất rừng sản xuất là rừng trồng cho cá nhân không quá bao nhiêu?

- A. 40ha.
- B. 30ha.

- C. 50ha.
- D. 35ha.

Câu 69. Cá nhân được giao nhiều loại đất trong các loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì tổng hạn mức giao đất không quá bao nhiêu?

- A. 05 ha.
- B. 10 ha.
- C. 15 ha.
- D. 20 ha.

Câu 70. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá bao nhiêu lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân?

- A. 15 lần.
- B. 10 lần.
- C. 05 lần.
- D. 20 lần.

Câu 71. Nhà nước giao đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình.
- B. Là việc chuyển giao quyền sử dụng đất từ người này qua người khác.
- C. Là việc cơ quan nhà nước chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp để thực hiện các dự án.
- D. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất.

Câu 72. Chuyển quyền sử dụng đất là việc chuyển giao quyền sử dụng đất từ người này sang người khác thông qua những hình thức nào?

- A. Chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- B. Thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.
- C. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 73. Giá đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Là giá trị của quyền sử dụng đất tính bằng tiền trên một đơn vị diện tích đất.
- B. Là giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất trên một đơn vị diện tích đất.
- C. Là giá trị của quyền sử dụng đất tính bằng tiền trên một đơn vị diện tích đất, loại đất tại thời điểm được xác định với thời hạn sử dụng đã được xác định.

- D. Là giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất trên một đơn vị diện tích đất, loại đất tại thời điểm được xác định với thời hạn sử dụng đã được xác định.

Câu 74. *Quyền thuê trong hợp đồng thuê đất là gì?*

- A. Là quyền của người sử dụng đất được hình thành khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.
- B. Là quyền của người sử dụng đất được hình thành khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- C. Là quyền của người sử dụng đất được hình thành khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- D. Là quyền của người sử dụng đất được hình thành khi Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

Câu 75. *Những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?*

- A. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.
- B. Cản trở, gây khó khăn đối với việc sử dụng đất, việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- C. Phân biệt đối xử về giới trong quản lý, sử dụng đất đai.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 76. *Căn cứ vào mục đích sử dụng, đất đai được phân loại bao gồm mấy nhóm đất?*

- A. 1 nhóm.
- B. 2 nhóm.
- C. 3 nhóm.
- D. 4 nhóm.

Câu 77. *Đất đai thuộc sở hữu của chủ thể nào?*

- A. Quốc gia.
- B. Dân tộc.
- C. Nhà nước.
- D. Toàn dân.

Câu 78. *Thời kỳ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là bao nhiêu năm?*

- A. 5 năm.
- B. 10 năm.
- C. 15 năm
- D. 20 năm

Câu 79. Thời kỳ của kế hoạch sử dụng đất quốc gia, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh là bao nhiêu năm?

- A. Hằng năm.
- B. 5 năm.
- C. 10 năm.
- D. 20 năm

Câu 80. Công dân được tiếp cận các thông tin đất đai nào sau đây?

- A. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- D. Bảng giá đất đã được công bố.

Câu 81. Nội dung nào sau đây là quyền chung của người sử dụng đất?

- A. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất sử dụng hợp pháp.
- D. Hưởng các lợi ích khi Nhà nước đầu tư để bảo vệ, cải tạo và phát triển đất nông nghiệp.

Câu 82. Nhà nước không thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây?

- A. Xây dựng công trình giao thông.
- B. Xây dựng công trình thủy lợi.
- C. Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước.
- D. Xây dựng công trình thương mại, dịch vụ.

Câu 83. Nội dung nào sau đây là quyền chung của người sử dụng đất?

- A. Được quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.
- D. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về những hành vi vi phạm quyền sử dụng đất hợp pháp của mình và những hành vi khác vi phạm pháp luật về đất đai.

Câu 84. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Nhà nước trưng dụng đất trong trường hợp nào để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh?

- A. Cần thiết.
- B. Thật cần thiết.
- C. Rất cần thiết.
- D. Khẩn cấp.

Câu 85. Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành khi nào?

- A. Sau khi có quyết định thu hồi đất.
- B. Trước khi có quyết định thu hồi đất.
- C. Cùng thời điểm có quyết định thu hồi đất.
- D. Sau khi thực hiện kiểm đếm đất.

Câu 86. Việc quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người quản lý, sử dụng cho người khác chỉ được thực hiện khi nào?

- A. Sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất.
- B. Sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ.
- C. Sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện xong việc bố trí tái định cư.
- D. Sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và phải thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

Câu 87. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trong trường hợp nào sau đây?

- A. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
- B. Cá nhân được giao đất nông nghiệp trong hạn mức.
- C. Cá nhân sản xuất nông nghiệp được giao đất nông nghiệp trong hạn mức.
- D. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được giao đất nông nghiệp trong hạn mức.

Câu 88. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong trường hợp nào sau đây?

- A. Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.
- C. Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 89. Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong các trường hợp sau đây?

- A. Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.
- B. Sử dụng đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.
- C. Sử dụng đất thương mại, dịch vụ để hoạt động du lịch, kinh doanh văn phòng.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 90. Các trường hợp nào sau đây chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép?

- A. Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.
- B. Chuyển đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở.
- C. Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 91. Cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với cá nhân là cơ quan nào?

- A. UBND cấp tỉnh.
- B. UBND cấp huyện.
- C. UBND cấp xã.
- D. UBND cấp huyện và UBND cấp xã

Câu 92. Cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn là cơ quan nào?

- A. UBND cấp tỉnh.
- B. UBND cấp huyện.
- C. UBND cấp xã.
- D. UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

Câu 93. Trường hợp nào sau đây giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất?

- A. Người sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
- B. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp.

- C. Tổ chức sử dụng đất để xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư theo dự án của Nhà nước.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng

Câu 94. Nội dung nào sau đây là quyền chung của người sử dụng đất?

- A. Tham gia xây dựng, góp ý, giám sát trong việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.
- B. Tham gia quản lý nhà nước, góp ý, thảo luận và kiến nghị, phản ánh với cơ quan nhà nước về công tác quản lý, sử dụng đất đai.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng
- D. Được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình.

Câu 95. Nội dung nào sau đây là nghĩa vụ chung của người sử dụng đất?

- A. Bàn giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Giữ gìn, bảo vệ và phát triển tài nguyên đất.
- D. Tôn trọng quyền sử dụng đất của người sử dụng đất khác.

Câu 96. Nội dung nào sau đây không phải là quyền của công dân đối với đất đai theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Tham gia xây dựng, góp ý, giám sát trong việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.
- B. Tham gia quản lý nhà nước, góp ý, thảo luận và kiến nghị, phản ánh với cơ quan nhà nước về công tác quản lý, sử dụng đất đai.
- C. Quyền về bình đẳng, bình đẳng giới trong quản lý, sử dụng đất đai.
- D. Giao đất, cho thuê đất.

Câu 97. Nội dung nào sau đây không phải là quyền của công dân đối với đất đai theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật; đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- B. Nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất; mua, bán, nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp là giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- C. Quyền về bình đẳng, bình đẳng giới trong quản lý, sử dụng đất đai.

D. Bảo vệ, cải tạo và phát triển tài nguyên đất.

Câu 98. Nội dung nào sau đây không phải là quyền của công dân được tiếp cận các thông tin đất đai theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.
- B. Kết quả thông kê, kiểm kê đất đai.
- C. Giao đất, cho thuê đất.
- D. Thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.

Câu 99. Nội dung nào sau đây không phải là quyền của công dân được tiếp cận các thông tin đất đai theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.
- B. Bảng giá đất.
- C. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- D. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

Câu 100. Nội dung nào sau đây là nghĩa vụ của công dân đối với đất đai theo quy định của Luật Đất đai?

- A. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai.
- B. Giữ gìn, bảo vệ và phát triển tài nguyên đất.
- C. Tôn trọng quyền sử dụng đất của người sử dụng đất khác.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 101. Tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Là số tiền mà người thuê quyền sử dụng đất phải trả cho người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để được sử dụng đất.
- C. Là số tiền mà người sử dụng đất phải trả cho tổ chức, cá nhân được giao đất để thuê quyền sử dụng đất.
- D. Là số tiền mà người sử dụng đất phải trả cho Nhà nước khi được Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để cho thuê đất hoặc các trường hợp sử dụng đất mà phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.



Câu 102. *Nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm những loại đất nào sau đây?*

- A. Đất ở, gồm đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị.
- B. Đất xây dựng trụ sở cơ quan.
- C. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 103. *Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Không ngăn chặn, không xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.
- B. Cản trở, gây khó khăn đối với việc sử dụng đất, việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- C. Phân biệt đối xử về giới trong quản lý, sử dụng đất đai.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 104. *Nội dung nào sau đây không phải là quyền của công dân được tiếp cận các thông tin đất đai theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin đất đai không chính xác, không đáp ứng yêu cầu về thời hạn theo quy định của pháp luật.
- C. Sử dụng đất, thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.
- D. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Câu 105. *Tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là số tiền mà người sử dụng đất phải trả cho Nhà nước khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc các trường hợp sử dụng đất mà phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- B. Là số tiền mà người sử dụng đất phải trả khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.
- C. Là số tiền mà người sử dụng đất phải trả cho Nhà nước khi được cho thuê đất để sản xuất.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 106. *Đất thuộc những trường hợp nào sau đây được sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Đất nông nghiệp được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất để bảo tồn bản sắc dân tộc gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc.
- B. Đất rừng đặc dụng; đất rừng phòng hộ; đất rừng sản xuất do tổ chức quản lý.

- C. Đất tín ngưỡng.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 107. *Nhận định nào sau đây là đúng đối với quy định về thời hạn sử dụng đất khi nhận chuyển quyền sử dụng đất?*

- A. Thời hạn sử dụng đất khi nhận chuyển quyền sử dụng đất là thời gian sử dụng đất được quy định trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.
- C. Người nhận chuyển quyền sử dụng đất đối với loại đất sử dụng ổn định lâu dài thì được sử dụng theo thời gian còn lại được ghi trong hợp đồng chuyển nhượng.
- D. Người nhận chuyển quyền sử dụng đất đối với loại đất sử dụng ổn định lâu dài thì được sử dụng đất ổn định lâu dài.

Câu 108. *Đất thuộc những trường hợp nào sau đây được sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Đất tín ngưỡng.
- B. Đất sử dụng vào mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh.
- C. Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 109. *Đất thuộc những trường hợp nào sau đây được sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Đất rừng đặc dụng.
- B. Đất rừng sản xuất do tổ chức quản lý
- C. Đất rừng phòng hộ.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 110. *Nhận định nào sau đây là không đúng đối với đất được sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Đất tín ngưỡng.
- B. Đất sử dụng vào mục đích công cộng.
- C. Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 111. *Thời hạn cho thuê đất nông nghiệp đối với cá nhân theo quy định của Luật Đất đai là bao nhiêu năm?*

- A. Không quá 60 năm.

- B. Không quá 50 năm.
- C. Không quá 70 năm.
- D. Theo nhu cầu của người thuê đất.

Câu 112. *Người sử dụng đất trồng lúa có trách nhiệm nào sau đây theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Cải tạo, làm tăng độ phì của đất; không được chuyển sang sử dụng vào mục đích khác nếu không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.
- B. Trồng xen cây hoa màu với cây lúa để đất màu mỡ hơn.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Nuôi thủy sản xen canh với cây lúa để nâng cao năng suất.

Câu 113. *Hạn mức giao đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long được quy định như thế nào?*

- A. Không quá 02 ha cho mỗi loại đất.
- B. Không quá 03 ha cho mỗi loại đất.
- C. Không quá 05 ha cho mỗi loại đất.
- D. Không quá 30 ha cho mỗi loại đất.

Câu 114. *Hạn mức giao đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long được quy định như thế nào?*

- A. Không quá 02 ha cho mỗi loại đất.
- B. Không quá 03 ha cho mỗi loại đất.
- C. Không quá 05 ha cho mỗi loại đất.
- D. Không quá 30 ha cho mỗi loại đất.

Câu 115. *Hạn mức giao đất trồng cây lâu năm cho cá nhân đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng được quy định như thế nào?*

- A. Không quá 05 ha.
- B. Không quá 10 ha.
- C. Không quá 20 ha.
- D. Không quá 30 ha.

Câu 116. *Hạn mức giao đất trồng cây lâu năm cho cá nhân đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi được quy định như thế nào?*

- A. Không quá 05 ha.
- B. Không quá 10 ha.
- C. Không quá 20 ha.
- D. Không quá 30 ha.

Câu 117. *Hạn mức giao đất là đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng trồng cho cá nhân được quy định như thế nào?*

- A. Không quá 05 ha cho mỗi loại đất.
- B. Không quá 10 ha cho mỗi loại đất.
- C. Không quá 20 ha cho mỗi loại đất.
- D. Không quá 30 ha cho mỗi loại đất.

Câu 118. *Việc sử dụng đất nông nghiệp do Nhà nước giao cho cá nhân được quy định như thế nào?*

- A. Cá nhân đã được Nhà nước giao đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.
- B. Đối với những địa phương chưa thực hiện việc giao đất cho cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập phương án giao đất và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất.
- C. Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân các cấp đã hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân thương lượng điều chỉnh đất cho nhau trong quá trình thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai trước ngày 15/10/1993 và đang sử dụng ổn định thì được tiếp tục sử dụng.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 119. *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng diện tích đất nông nghiệp được giao trước ngày 01/7/2014 nhưng vượt hạn mức giao đất tại thời điểm giao thì phải xử lý như thế nào sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực?*

- A. Chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 đối với phần diện tích vượt hạn mức.
- B. Vẫn tiếp tục sử dụng phần diện tích đất được giao vượt hạn mức.
- C. Trả lại cho Nhà nước phần diện tích đất được giao vượt hạn mức.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 120. *Bảng giá đất được áp dụng cho các trường hợp nào sau đây?*

- A. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Tính tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.
- D. Tính thuế sử dụng đất.

Câu 121. *Đất chuyên trồng lúa là đất trồng từ mấy vụ lúa trở lên?*

- A. 02 vụ lúa trở lên.
- B. 03 vụ lúa trở lên.
- C. 04 vụ lúa trở lên.
- D. 01 vụ lúa trở lên.

Câu 122. *Đất trồng lúa theo quy định của Luật Đất đai bao gồm những loại nào sau đây?*

- A. Đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại.
- B. Đất trồng lúa chuyên canh và đất trồng lúa xen canh.
- C. Đất trồng lúa hằng năm và đất trồng lúa lâu năm.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 123. *Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải thực hiện các quy định nào sau đây?*

- A. Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.
- B. Nộp một khoản tiền theo quy định của pháp luật để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.
- C. Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đối với diện tích đất trồng lúa liền kề.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 124. *Nội dung nào sau đây là nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của Luật Đất đai?*

- A. Bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, chính xác giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
- B. Đảm bảo sự ưu tiên cho những người có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 125. *Đất chăn nuôi tập trung được hiểu như thế nào?*

- A. Là đất xây dựng chuồng trại chăn nuôi tại khu vực riêng biệt theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.
- B. Là đất xây dựng khu chăn nuôi riêng biệt theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.
- C. Là đất dành riêng cho mục đích chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.
- D. Là đất xây dựng trang trại chăn nuôi tại khu vực riêng biệt theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.

Câu 126. *Việc sử dụng đất chăn nuôi tập trung phải tuân thủ các quy định nào sau đây?*

- A. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường để không ảnh hưởng đến người sử dụng đất trong khu vực và xung quanh.
- B. Thực hiện các biện pháp quản lý chất thải và biện pháp khác để không ảnh hưởng đến người sử dụng đất trong khu vực và xung quanh.
- C. Trường hợp sử dụng đất chăn nuôi tập trung mà có xây dựng công trình gắn liền với đất thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 127. *Nhà nước giao đất rừng sản xuất không thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng nào sau đây?*

- A. Cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã nơi có đất rừng sản xuất mà có nhu cầu, khả năng bảo vệ, phát triển rừng.
- B. Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn cấp xã nơi có đất rừng sản xuất mà có nhu cầu, khả năng bảo vệ, phát triển rừng.
- C. Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ đối với diện tích đất rừng sản xuất xen kẽ trong diện tích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 128. *Người được Nhà nước cho thuê đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên trả tiền thuê đất hằng năm không được thực hiện những quyền nào sau đây?*

- A. Thế chấp quyền sử dụng đất.

- B. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- C. Thuê lại đất trả tiền thuê đất hằng năm.
- D. Chuyển nhượng, cho thuê lại, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm.

Câu 129. Nhà nước giao đất rừng sản xuất không thu tiền sử dụng đất cho những đối tượng nào sau đây?

- A. Cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã nơi có đất rừng sản xuất mà có nhu cầu, khả năng bảo vệ, phát triển rừng.
- B. Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn cấp xã nơi có đất rừng sản xuất mà có nhu cầu, khả năng bảo vệ, phát triển rừng.
- C. Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ đối với diện tích đất rừng sản xuất xen kẽ trong diện tích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 130. Nhà nước giao đất rừng phòng hộ để quản lý, sử dụng, bảo vệ, phát triển rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp cho những đối tượng nào sau đây?

- A. Ban quản lý rừng phòng hộ.
- B. Ban quản lý rừng đặc dụng.
- C. Ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng.
- D. Ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 131. Nhà nước giao đất rừng phòng hộ để quản lý, sử dụng, bảo vệ, phát triển rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp cho những đối tượng nào sau đây?

- A. Tổ chức kinh tế đối với đất rừng phòng hộ xen kẽ trong diện tích đất rừng sản xuất của tổ chức đó.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Cá nhân cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có rừng phòng hộ.
- D. Cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã nơi có rừng phòng hộ.

Câu 132. Nhà nước giao đất rừng đặc dụng để quản lý, sử dụng, bảo vệ, phát triển rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp cho các đối tượng nào sau đây?

- A. Ban quản lý rừng đặc dụng.
- B. Tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp.
- C. Cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã nơi có rừng đặc dụng.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 133. *Đất ở tại nông thôn theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là đất để làm nhà ở và mục đích khác phục vụ cho đời sống trong cùng một thửa đất thuộc khu vực nông thôn.
- B. Là đất để xây dựng các dự án nhà ở nông thôn phục vụ cho nhu cầu nhà ở của người dân khu vực nông thôn.
- C. Là quỹ đất để đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người dân ở nông thôn.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 134. *Thủ tục nào sau đây là thủ tục hành chính về đất đai?*

- A. Thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- D. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; thủ tục đình chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận đã cấp.

Câu 135. *Đất bãi bồi ven sông bao gồm những loại đất nào sau đây?*

- A. Đất bãi sông, đất bãi nổi.
- B. Đất bãi sông, đất bãi nổi, cù lao trên sông.
- C. Cù lao trên sông.
- D. Đất bãi sông, đất bãi nổi, đất bãi chìm, cù lao trên sông.

Câu 136. *Đất ở tại đô thị theo quy định của Luật Đất đai được hiểu là gì?*

- A. Là đất để làm nhà ở và mục đích khác phục vụ cho đời sống trong cùng một thửa đất thuộc khu vực đô thị.
- B. Là đất để xây dựng các nhà chung cư phục vụ nhu cầu nhà ở của người dân ở đô thị.
- C. Là đất để xây dựng nhà ở cho người dân ở khu vực đô thị.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 137. *Tập trung đất nông nghiệp là việc tăng diện tích đất nông nghiệp để tổ chức sản xuất thông qua các phương thức nào sau đây?*

- A. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án dồn điền, đổi thửa.
- B. Thuê quyền sử dụng đất.



- C. Hợp tác sản xuất, kinh doanh bằng quyền sử dụng đất.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 138. *Thủ tục nào sau đây là thủ tục hành chính về đất đai?*

- A. Thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất.
- D. Thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Câu 139. *Nội dung giám sát của công dân trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của Luật Đất đai bao gồm những nội dung nào sau đây?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- C. Việc thu, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế liên quan đến đất đai; định giá đất.
- D. Việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

Câu 140. *Phương thức nào sau đây không phải là phương thức tập trung đất nông nghiệp nhằm tăng diện tích đất nông nghiệp để tổ chức sản xuất?*

- A. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án dồn điền, đổi thửa.
- B. Thuê quyền sử dụng đất.
- C. Hợp tác sản xuất, kinh doanh bằng quyền sử dụng đất.
- D. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Câu 141. *Tích tụ đất nông nghiệp là việc tăng diện tích đất nông nghiệp của người sử dụng đất để tổ chức sản xuất thông qua những phương thức nào sau đây?*

- A. Nhận chuyển nhượng bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

- C. Nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp; thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- D. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Câu 142. *Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc của tích tụ đất nông nghiệp?*

- A. Bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, dân chủ, công bằng.
- B. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, người sử dụng đất và của các tổ chức, cá nhân có liên quan; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.
- C. Tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan; sử dụng đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- D. Phù hợp với đặc điểm về đất đai, địa hình, khí hậu, văn hóa, quá trình chuyển dịch lao động, chuyển đổi nghề, việc làm ở nông thôn của từng vùng, từng khu vực, từng địa phương và phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Câu 143. *Nội dung giám sát của công dân trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của Luật Đất đai bao gồm những nội dung nào sau đây?*

- A. Việc lập, điều chỉnh, công bố công khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
- D. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Câu 144. *Thủ tục nào sau đây là thủ tục hành chính về đất đai?*

- A. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ quan hành chính.
- B. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- C. Thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 145. *Đất sử dụng cho khu kinh tế là diện tích đất sử dụng cho các khu chức năng bao gồm các loại đất nào?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Đất sử dụng cho khu phi thuế quan, khu bảo thuế, khu chế xuất, khu công nghiệp.
- C. Đất sử dụng cho khu giải trí, khu du lịch.

D. Đất sử dụng cho khu đô thị, khu dân cư.

Câu 146. Thời hạn sử dụng đất trong khu công nghệ cao theo thời hạn hoạt động của dự án đầu tư nhưng không quá bao nhiêu năm?

- A. 70 năm.
- B. 99 năm.
- C. 50 năm.
- D. Theo thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

Câu 147. Tổ chức, cá nhân yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính về đất đai phải đảm bảo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ trong hồ sơ đã nộp.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- C. Thực hiện đúng thẩm quyền và thời gian theo quy định của pháp luật.
- D. Bảo đảm phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Câu 148. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện công chức làm công tác địa chính ở cấp xã vi phạm trong quản lý đất đai thì có quyền gửi đơn kiến nghị cơ quan nào sau đây?

- A. Chủ tịch UBND cấp xã.
- B. Chủ tịch UBND cấp huyện.
- C. Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 149. Các loại đất nào sau đây được sử dụng kết hợp đa mục đích?

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Đất nông nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu.
- C. Đất sử dụng vào mục đích công cộng được kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ.
- D. Đất tôn giáo, đất tín ngưỡng được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ.

Câu 150. Các thủ tục hành chính về đất đai được thực hiện bằng những hình thức nào sau đây?

- A. Trực tiếp.
  - B. Qua hệ thống bưu chính.
  - C. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
  - D. Trên môi trường điện tử./
-